

Số: 59/CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 06 năm 2023

V/v Sản xuất XK thủy sản nhiều khó khăn và
đề xuất giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ sản xuất
kinh doanh cho doanh nghiệp thủy sản

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 4367/BKHĐT-TH ngày 11/6/2023 của Bộ Kế hoạch Đầu tư v/v đề xuất chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho SX kinh doanh trong tình hình mới, cũng như đề nghị trước đó của Lãnh đạo Bộ tại Hội nghị về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để hỗ trợ DN phục hồi trong những tháng cuối năm 2023 tổ chức ngày 26/5/2023, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) xin tổng hợp báo cáo và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn có liên quan cho ngành thủy sản trong giai đoạn hiện nay như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, XUẤT KHẨU THỦY SẢN:

1. Xuất khẩu thủy sản 5 tháng đầu năm 2023:

Xuất khẩu thủy sản Việt Nam 5 tháng đầu năm 2023 tiếp tục sụt giảm 2 con số so với cùng kỳ năm 2022, chỉ đạt **3,379 tỷ USD**, giảm **-27,9%**. Các DN trong ngành đều đánh giá sự sụt giảm và đứt gãy hiện nay trầm trọng hơn cả giai đoạn đỉnh của dịch bệnh Covid-19.

Các đơn hàng xuất khẩu đã giảm từ **20% - 50%**, dẫn đến lượng tồn kho tăng cao. Doanh nghiệp thủy sản Việt Nam tiếp tục bị áp lực nặng nề vì thị trường tiêu thụ lao dốc, giá XK sụt giảm mạnh trong khi sản xuất, chế biến trong nước bị gánh nặng các loại chi phí và lãi suất ngân hàng tăng cao. Các DN còn lo lắng vì đối mặt với 2 vấn đề lớn: *(i)* nguy cơ thiếu nguyên liệu tôm-cá trầm trọng vào đầu năm 2024 khi dự báo thị trường sẽ phục hồi, nhưng người nuôi đã không thể có đủ “sức” để thả nuôi tiếp vào thời điểm hiện nay; *(ii)* không ít các DN sẽ chịu tổn thất, suy thoái nặng nề và thậm chí không thể vượt qua giai đoạn rất khó khăn hiện nay.

2. Dự báo xuất khẩu thủy sản năm 2023:

Các DN đều khẳng định, tình hình khó khăn hơn cả giai đoạn đỉnh dịch Covid-19. Những lợi thế về thị trường trong quý IV/2022 đã không còn vì lạm phát đã “ngấm sâu” vào các lĩnh vực tiêu thụ trên thị trường thế giới. Dự kiến xuất khẩu trong nửa đầu năm 2023 sẽ bị sụt giảm mạnh do các đơn hàng bị giảm sút nhiều. Khả năng phục hồi phải đến cuối năm 2023. Kim ngạch XK năm nay chỉ dự tính ở mức khoảng 9 tỷ USD (so với gần 11 tỷ USD/năm 2022).

Đây là thời điểm rất cần sự hỗ trợ Chính phủ và các Cơ quan QLNN để các DN ngành hàng có thể trụ được vượt qua giai đoạn khó khăn này, tạo điều kiện xuất khẩu thủy sản hồi phục trở lại vào cuối năm 2023 & đầu năm 2024.

II. NHẬN DIỆN KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP:

1. Lãi suất ngân hàng và các khoản phí của ngân hàng quá cao:

a. Vướng mắc

- **Lãi suất ngân hàng:** DN thủy sản chủ yếu là SX hàng XK thường vay USD. Từ quý 3/2022, nhiều ngân hàng đã thông báo và áp dụng ngay sau đó việc tăng lãi suất vay USD từ 2,1-2,8% lên 3-3,3% và thậm chí đến 4,5%, và hiện tại thì đa phần đang ở mức cao 4,1-4,9%, có những DN cao hơn 5% trong bối cảnh sụt giảm của sản xuất-xuất khẩu

thủy sản. Lãi suất hiện tại là quá cao trong khi lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng thu hẹp do kinh tế thế giới suy giảm và cạnh tranh quốc tế khốc liệt. Nếu Chính phủ không có biện pháp điều chỉnh giảm lãi suất ngay thì sẽ tạo áp lực tài chính rất lớn cho cộng đồng doanh nghiệp, rất khó để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư và phát triển, đồng thời một số ngành sản xuất vốn là thế mạnh của Việt Nam như xuất khẩu thủy sản sẽ phải thu hẹp sản xuất, từ đó nhường thị phần quốc tế cho các đối thủ Indonesia, Ấn Độ, Ecuador,

- Một vấn đề đáng quan ngại nữa là việc “siết tín dụng”, **hạn chế cho vay** dưới mức tín dụng được cấp, các khoản vay mới chỉ được giải ngân tương ứng với khoản vay cũ khi phải trả nợ trước đó. Việc này khiến DN càng khó khăn khi chi phí tài chính tăng cao, không chủ động được việc thu mua nguyên liệu (tôm, cá...) cho bà con nông-ngư dân trong giai đoạn hiện nay.
- **Các khoản phí của Ngân hàng:** lãi suất đã cao như đề cập trên, tuy nhiên nếu tính cả các khoản phí như: phí chuyển tiền từ nước ngoài về (**0,05%**), phí thanh toán L/C (**0,1%**), phí ký hậu Bill (**10 USD**), phí xử lý chứng từ (10 USD), phí chấp nhận L/C trả chậm (50 USD),... và chênh lệch tỷ giá giữa mua vào và bán ra thì rõ ràng lãi suất vay ngắn hạn giữa đồng Việt Nam và Đô-la Mỹ không có gì khác nhau. Việc quản lý các mức phí của các ngân hàng chưa được thực hiện dẫn đến việc một số ngân hàng áp phí quá cao.
- **Áp trần chi phí lãi vay:** Khái niệm về “*Các bên có quan hệ liên kết*” quy định tại điểm **d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP** ngày 05/11/2020 về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, trong đó có trường hợp: Doanh nghiệp có giao dịch liên kết là: “*Một doanh nghiệp bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện khoản vốn vay ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay*”. Trong khi đó, phần lớn DN của Việt Nam chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các DN mới khởi nghiệp, nên nguồn vốn ngân hàng là kênh chính để đầu tư, phát triển, đặc biệt giai đoạn hiện nay ngoài nguồn vốn vay, các kênh huy động vốn từ thị trường tài chính gần như không hiệu quả. Việc quy định giao dịch đi vay giữa ngân hàng và doanh nghiệp vay dài hạn để đầu tư là giao dịch liên kết, từ đó **áp trần chi phí lãi vay để tính thuế thu nhập là không hợp lý**, gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, cũng như dòng tiền của doanh nghiệp trong các năm đầu khi mới đầu tư. Giao dịch cho vay giữa ngân hàng và doanh nghiệp cần được nhận định là một hoạt động kinh doanh bình thường trong đó sản phẩm là nguồn vốn. Việc áp trần chi phí lãi vay này sẽ khiến doanh nghiệp không có đủ tiềm lực hoặc ngại đầu tư, đổi mới công nghệ. Trong khi đầu tư, đổi mới là sống còn cho sự phát triển của doanh nghiệp nói riêng, cũng như nền kinh tế của đất nước nói chung.

Điểm c, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP có xác định các đối tượng không thuộc phạm vi áp dụng quy định về trần tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, trong đó không có các DN sản xuất:

“c) Quy định tại điểm a khoản này không áp dụng với các khoản vay của người nộp thuế là tổ chức tín dụng theo Luật Các tổ chức tín dụng; tổ chức kinh doanh bảo hiểm theo Luật Kinh doanh bảo hiểm; các khoản vay vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của Chính phủ thực hiện theo phương thức Chính phủ đi vay nước ngoài cho các doanh nghiệp vay lại; các khoản vay thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (chương trình nông thôn mới và giảm

nghèo bền vững); các khoản vay đầu tư chương trình, dự án thực hiện chính sách phúc lợi xã hội của Nhà nước (nhà ở tái định cư, nhà ở công cộng khác)”

Trong khi đó, các DN sản xuất là đối tượng cần được hỗ trợ về vốn để đầu tư, phát triển nhưng lại phải chịu áp mức trần này.

b. Kiến nghị:

Vốn-tín dụng-lãi suất vay đang là áp lực lớn & căng thẳng nhất hiện nay với ngành hàng. Để hỗ trợ DN vượt qua giai đoạn “trầm kha” này, khuyến khích DN đầu tư và thúc đẩy sản xuất-thu mua nguyên liệu thủy sản cho nông-ngư dân, kính đề nghị Chính phủ, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước xem xét:

1. Điều chỉnh lãi suất vay USD xuống **dưới 4%** và lãi suất vay VNĐ xuống **dưới 7%** để hỗ trợ cho DN xuất khẩu
2. Rà soát thủ tục và xem xét có các gói tín dụng ưu đãi đặc biệt dành cho hộ nuôi thủy sản nhỏ lẻ có cơ hội tiếp cận vay vốn ngân hàng với lãi suất phù hợp để tránh việc người dân phải vay vốn lãi suất vô cùng cao từ bên ngoài do không tiếp cận được vốn vay từ Ngân hàng.
3. Cho các DN thủy sản được **giãn nợ 4-6 tháng cho các khoản vay** đến lịch phải trả trong Quý 2-3/2023 và tiếp tục được vay theo hạn mức trong bối cảnh giảm XK của 6 tháng đầu năm để các DN có thể thu gom ổn định nguồn nguyên liệu của nông-ngư dân và chế biến, trữ hàng chuẩn bị cho XK ở các quý tiếp theo trong năm 2023.
4. Hướng tín dụng vào sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên – bao gồm thủy sản, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thủy sản và DN nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tiếp cận vốn tín dụng để phục vụ SXKD và tạo cơ sở thúc đẩy sinh kế cho chuỗi nông-ngư dân phía trước;
5. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất 2% đối với DN, HTX, hộ kinh doanh trong lĩnh vực nông-lâm-thủy sản theo NĐ số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ.
6. Sửa đổi lại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP để hủy bỏ quy định coi giao dịch đi vay giữa ngân hàng và doanh nghiệp vay dài hạn để đầu tư là giao dịch liên kết, giúp DN không phải bị **áp trần chi phí lãi vay khi tính thuế TNDN**.
7. Sửa đổi lại quy định các đối tượng không thuộc phạm vi áp trần chi phí lãi vay tại điểm c, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP như tổ chức tín dụng, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, ... để các DN sản xuất không phải chịu áp mức trần của tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.
8. Ngân hàng NN có quy định các mức trần về các loại phí Ngân hàng để kiểm soát việc các Ngân hàng tăng phí quá cao; đề nghị các Ngân hàng thương mại giảm ít nhất 50% các mức phí thu hiện nay cho đến hết 2023.

2. Gói tín dụng 10.000 tỷ đồng để kích cầu hỗ trợ cho doanh nghiệp thủy sản thu mua nguyên liệu thủy sản nuôi cho nông dân:

a. Vấn đề:

Tại Hội nghị của Thủ tướng Chính phủ với Hiệp hội Gỗ và Lâm sản, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản VN về tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu lâm sản và thủy sản ngày 13/4/2023, Thủ tướng đã có chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu, đề xuất gói tín dụng 10.000 tỷ đồng để hỗ trợ cho doanh nghiệp ngành sản xuất, chế biến lâm-thủy sản trong tháng 5/2023.

Ngày 25/5/2023, Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức cuộc họp với đại diện các Hiệp hội VASEP, VIFOREST và 10 ngân hàng thương mại cùng các Bộ (Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) để thảo luận về các biện pháp hỗ trợ vốn cho DN thủy sản và lâm sản, theo kết luận của Thủ tướng tại Hội nghị ngày 13/4/2023.

b. Kiến nghị:

Ngân hàng Nhà nước tiếp tục quan tâm và xem xét có gói kích cầu 10.000 tỷ đồng cho thủy sản nuôi ở Đồng Bằng Sông Cửu Long. Gói kích cầu dành cho các Doanh nghiệp xuất khẩu thực sự mua dự trữ nguyên liệu từ nay để xuất khẩu sau 3-6 tháng nữa trong năm 2023 và quý 1/2024, ứng phó với tình trạng đơn hàng xuất khẩu không có trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện kích cầu sớm sẽ khiến người nuôi thủy sản có tâm lý yên tâm tiếp tục thả nuôi thay vì treo ao trong giai đoạn hiện nay.

3. Các giải pháp giảm chi phí kinh doanh thông qua chính sách thuế, phí, mức đóng BHXH và thời điểm đóng BHXH:

a. Vấn đề:

Sau giai đoạn dịch Covid-19, nhiều chi phí đầu vào tiếp tục tăng và giữ mức cao khiến chi phí sản xuất, kinh doanh tăng cao trong khi giá bán nhiều sản phẩm thủy sản chủ lực tăng không đáng kể mà còn đang chịu áp lực giảm giá từ khách hàng, hệ lụy tác động tiêu cực đến người nuôi, ngư dân và nhà máy chế biến xuất khẩu, rất cần được sự hỗ trợ của Nhà nước thông qua chính sách thuế, phí và mức đóng BHXH để giảm chi phí hoạt động, chi phí đầu vào của doanh nghiệp:

- Về chính sách thuế TNDN đối với DN ngành thủy sản: sau nhiều năm vướng mắc liên quan việc áp mức thuế TNDN cao tới 20% tại Cục thuế nhiều địa phương do Cục thuế xác định sản phẩm thủy sản là từ “**hoạt động sơ chế**”, sau kiến nghị của VASEP và tham vấn ý kiến của Bộ NNPTNT, Bộ KHĐT thì ngày 12/3/2021 Bộ Tài chính đã ban hành văn bản số **2550/BTC-TCT** v/v chính sách thuế TNDN gửi Bộ NNPTNT và VASEP, đã xác định rõ “**là hoạt động chế biến thủy sản**” làm căn cứ để các Cục thuế xác định ưu đãi thuế TNDN theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, việc này cần được Chính phủ, BTC đưa vào các văn bản QPPL để thực hiện thống nhất.
- Về việc hoàn thuế GTGT: trên 90% doanh thu của các DN thủy sản là từ các mặt hàng xuất khẩu. Do đó, việc chậm hoàn thuế VAT đã và đang làm nghẽn dòng tài chính của doanh nghiệp.
- Về mức đóng BHXH và kinh phí công đoàn: mức đóng BHXH (gồm BH hưu trí, BH y tế, BH thất nghiệp) tại Việt Nam đang cao nhất khu vực ASEAN, khi lên tới 32% mức lương tháng (DN đóng 21,5%, người lao động đóng 10,5%). Đó là chưa kể kinh phí công đoàn 2% quỹ lương do DN đóng và phí công đoàn 1% do người lao động đóng. Trong khi đó, cùng khu vực, Malaysia chỉ phải đóng BHXH chiếm 13% lương tháng, Philippines là 10%, Indonesia 8%, còn Thái Lan 5%. Từ năm 2018 Việt Nam đã thay đổi cách tính lương để đóng BHXH, ngoài lương cơ bản còn thêm các khoản phụ cấp, làm chi phí DN tăng lên đáng kể.

Trong bối cảnh cuộc sống người lao động còn khó khăn và các DN đang suy giảm sản xuất do khủng hoảng kinh tế toàn cầu, các khoản tính gộp vào lương để đóng BHXH cũng cần có sự điều chỉnh cho hợp lý để giảm chi phí sản xuất kinh doanh cho DN và nâng cao đời sống cho người lao động.

b. Kiến nghị:

1. **Liên quan chính sách thuế:** Bộ Tài chính chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; kéo dài các chính sách miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất và miễn, giảm các loại phí, lệ phí cho đến hết 2023.
2. **Liên quan chính sách về các khoản đóng góp bắt buộc của doanh nghiệp đối với người lao động:**
 - + Kiến nghị giảm mức đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho DN đến hết 2023;
 - + Nghiên cứu sửa đổi, đề xuất giảm mức đóng BHTN từ 1% xuống còn 0,5% và tạm dừng đóng BHTNLĐ và bệnh nghề nghiệp đến hết năm 2023;
 - + Giảm mức đóng kinh phí công đoàn từ 2% xuống tối đa 1% quỹ lương làm căn cứ đóng BHXH;
 - + Kiến nghị cho các doanh nghiệp giãn nộp BHXH từ 3-6 tháng trong giai đoạn khó khăn hiện nay.
 - + Kiến nghị Bộ Lao động TBXH, Ủy ban Quan hệ Lao động Quốc gia phối hợp làm việc với Tổng Liên đoàn Lao động VN cho phép giữ lại toàn bộ kinh phí công đoàn (phần DN đóng 2% quỹ lương) không phải nộp lên cấp trên trong năm 2023 để hỗ trợ trực tiếp cho người lao động tại DN, vì quỹ công đoàn thường xuyên kết dư, trong khi DN và NLĐ đang rất khó khăn
3. Bộ Lao động TBXH nghiên cứu đề xuất giảm tỷ lệ đóng BHXH cho phù hợp với điều kiện thực tế, đặt biệt rà soát thời gian về hưu, điều kiện hưởng lương hưu, tránh tình trạng NLĐ xin nghỉ hàng loạt để rút BHXH một lần gây biến động lao động
4. **Chính phủ & Bộ Tài chính** đưa vào văn bản QPPL nhằm xác định rõ hoạt động chế biến thủy sản là “**hoạt động chế biến**” để thực hiện chính sách thuế TNDN theo tinh thần văn bản số 2550/BTC-TCT ngày 12/3/2021 của Bộ Tài chính để thực hiện thống nhất & hiệu lực, hiệu quả.
5. Chính phủ và Bộ Tài chính xem xét giảm thuế nhập khẩu khô đậu tương từ **2% xuống 0%** để hỗ trợ ngành nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi Việt Nam (Vi Nghị định 101/NĐ-CP ngày 15/11/2021 đã điều chỉnh giảm thuế NK lúa mì từ 3% xuống 0%, ngô giảm từ 5% xuống 2% trong khi khô đậu tương (nguồn NK chính làm thức ăn chăn nuôi) thì vẫn giữ nguyên 2%).
6. Đề nghị BHXH Việt Nam: giãn thời gian đóng BHXH bắt buộc “*thời hạn nộp BHXH hàng tháng chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng*” – quy định của BHXH VN đang gây áp lực rất lớn công tác lao động-tiền lương cuối tháng của các DN sử dụng nhiều lao động, tăng khối lượng đối chiếu/điều chỉnh tăng giảm đóng BHXH ở kỳ sau (sau khi DN tính trả lương cho NLĐ). Cho phép DN kê khai nộp BHXH trong vòng 30 ngày không bị phạt theo đúng Điều 122 Luật BHXH và phù hợp thực tế khách quan SX-KD cũng như các luật quản lý chuyên ngành khác của Bộ tài chính (luật quản lý thuế), tránh phạm lỗi dù doanh nghiệp nộp đúng /đủ BHXH hàng tháng.

4. Các giải pháp liên quan khác để giảm chi phí, hỗ trợ SXKD và xuất-nhập khẩu, duy trì chuỗi cung ứng, việc làm:

a. Vấn đề

+ Hiện nay các DN chịu tác động trực tiếp bởi những biến cố khó đoán định trên thế giới, cụ thể như: tác động của hậu Covid-19, chiến sự Nga-Ucraina, lạm phát cao, suy giảm kinh tế.....

+ Thách thức từ vấn đề lao động: khi các đơn hàng giảm mạnh, tồn kho nhiều, áp lực chi phí tài chính cao – nhiều DN đứng trước thách thức phải thu hẹp SX, giảm giờ làm, sa thải nhân công; Tình trạng người lao động rút BHXH một lần, làm việc thời gian ngắn rồi xin nghỉ hưởng BH thất nghiệp, đã gây mất ổn định lao động. Không ít các DN đứng trước thách thức lớn nếu sa thải công nhân thì khi thị trường phục hồi sẽ khó tuyển lại, nhưng tiếp tục giữ lao động thì khả năng của DN không thể cầm cự được lâu dài nếu đơn hàng vẫn tiếp tục sụt giảm

+ Thách thức từ tăng chi phí của DN: chi phí nguyên vật liệu, lãi vay, logistic, điện, bao bì, nhân công

+ Còn những bất cập trong việc cấp phép và hướng dẫn thủ tục DN lắp đặt điện mặt trời áp mái nhà để sử dụng cho sản xuất của DN (chế biến, trang trại nuôi tôm-cá) và không phát lên lưới điện chung.

b. Kiến nghị:

1. Chính phủ chỉ đạo tiếp tục cho DN vay từ ngân hàng chính sách xã hội để trả lương ngừng việc cho NLD, tránh việc sa thải NLD.
2. Chính phủ hỗ trợ giảm thuế thu nhập DN 2% cho các DN đáp ứng tiêu chí về phát triển bền vững được quốc tế công nhận và hỗ trợ lãi suất vay vốn cho các dự án nhà máy xanh, dự án chuyển đổi xanh, kinh doanh tuần hoàn
3. Kiến nghị Bộ Tài chính cải tiến quy trình Kiểm tra sau thông quan cho các DN trong đó giảm thiểu việc kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình vận hành tốt và không có lịch sử vi phạm các quy định về hoạt động XNK .
4. Bộ Lao động TBXH sửa đổi quy định hưởng trợ cấp thất nghiệp để tránh tình trạng lao động trẻ nhảy việc. Hiện nay, nhiều lao động trẻ chỉ đi làm đủ 12 tháng sau đó nghỉ để hưởng 3 tháng trợ cấp thất nghiệp, gây khó khăn cho DN.
5. Nhà nước tiếp tục hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLD.
6. Chính sách giảm 2% thuế VAT được cộng đồng doanh nghiệp mong chờ nếu được triển khai với toàn bộ nhóm hàng hóa, dịch vụ sẽ hỗ trợ rất nhiều cho DN khi nền kinh tế vẫn đang đứng trước nhiều thách thức, khó khăn. Kiến nghị mở rộng phạm vi áp dụng giảm 2% với tất cả các hàng hóa, dịch vụ có mức thuế suất VAT 10% và không loại trừ.
7. Cho phép và hướng dẫn thủ tục để DN thủy sản có thể lắp đặt điện mặt trời áp mái không phát lên lưới (Zero export) để sử dụng cho sản xuất của DN (chế biến, trang trại nuôi tôm-cá).

5. Các vướng mắc trong quy định về phòng cháy chữa cháy (PCCC)

a. Vấn đề:

Hiện nay, Nhà nước đang áp dụng các tiêu chuẩn mới về thẩm duyệt và nghiệm thu công trình PCCC trong DN. Các quy định về điều kiện đảm bảo phòng cháy chữa cháy này chưa phân loại theo mức độ rủi ro, chưa phân biệt về mặt quy mô và chức năng vận hành của từng công trình, điều kiện quá khắc nghiệt và làm tăng chi phí quá mức cho doanh nghiệp; một số quy định đưa ra các yêu cầu ngặt nghèo, không có tính khả thi trong thực tế như quy định về vật liệu xây dựng và sơn chống cháy, quy định về lỗ thông tầng làm theo kiểu khoan chống cháy, quy định kho lạnh vẫn phải lắp đặt thiết bị báo cháy,....

Trong khi đó, hầu hết các nhà máy đã được xây dựng nhiều năm, không thể đáp ứng được các yêu cầu, tiêu chuẩn về PCCC theo quy định của pháp luật hiện hành, dẫn đến tình trạng nhiều DN bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính về công tác PCCC và đình chỉ hoạt động. Các DN cũng gặp nhiều khó khăn khi thực hiện đầu tư mở rộng công trình nhà xưởng

kinh doanh. Điều này dẫn đến nhiều DN không thể bàn giao công trình, nhiều nhà máy, kho hàng phải tạm dừng hoạt động, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của DN.

b. Kiến nghị:

Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan sớm nghiên cứu, đề xuất giải pháp theo hướng:

1. Rà soát, sửa đổi các quy định về phòng cháy chữa cháy để phân loại mức độ rủi ro về phòng cháy chữa cháy đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh; áp dụng các điều kiện về phòng cháy chữa cháy theo mức độ rủi ro; giảm tối đa các chi phí không cần thiết cho doanh nghiệp.
2. Đối với các nhà máy đã quy hoạch xây dựng từ trước, thiếu hoặc chưa bảo đảm quy định các công trình về PCCC, như bể PCCC, quy định lắp báo cháy tự động trong các kho đông lạnh, hệ thống đường cấp nước, hệ thống chữa cháy tự động, khoảng cách, bậc chịu lửa, hành lang chữa cháy, lối thoát nạn, ...: cần cân nhắc sự phù hợp, có lộ trình áp dụng để tạo điều kiện cho DN hoạt động và khắc phục.
3. Đối với các đơn vị đã được thẩm duyệt và nghiệm thu PCCC theo tiêu chuẩn cũ: kéo dài thời gian được hoạt động tối thiểu từ 2-3 năm để DN có thời gian và kinh phí nâng cấp, sửa chữa, thay thế hệ thống PCCC theo tiêu chuẩn mới đáp ứng yêu cầu của pháp luật.

6. Vướng mắc trong Thủ tục đầu tư, cấp phép xây dựng dự án cũ của DN:

Vấn đề: Thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp trước đây: Trong bối cảnh khó khăn hiện nay, một số DN phải thực hiện quá trình đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng chiều sâu nâng công suất sản lượng (không phát sinh nhu cầu giao đất/thuê đất), doanh nghiệp phải làm thủ tục xin chủ trương như dự án cấp lần đầu (xin ý kiến nhiều Sở Ban ngành, Sở này chờ Sở kia trả lời, mới trình UBND Tỉnh ra quyết định chấp thuận chủ trương, rất phức tạp và kéo dài)

Kiến nghị: Đơn giản hóa thủ tục (Điều 41: Điều chỉnh dự án đầu tư, Luật Đầu tư (sửa đổi) ban hành 17/6/2020) đối với dự án đầu tư nhà máy chế biến thủy sản đã được cấp GCN đầu tư trước đây, đang hoạt động nay đầu tư nâng công suất /đổi mới công nghệ (không phát sinh nhu cầu giao đất /thuê đất).

Hiệp hội VASEP xin báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm và xem xét.

Xin cảm ơn và trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: NNPTNT, Tài chính, Công Thương, Công an, LĐT BXH, NHNN;
- BCH, BKT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VPHH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ

Trương Đình Hòe